CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 024-V01 /TPP-CTY/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 38609003 Fax : (028) 38607622

E-mail: info@tanphuplastic.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0303640880

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ..., Ngày Cấp: ..., Nơi cấp: .....(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KHAY ĐÁ VUÔNG KARI 84 VIÊN**
2. Thành phần:Nhựa PP (Polypropylen) nguyên sinh; Hạt màu; Phụ gia kháng khuẩn (Ag+)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng cho tới khi sản phẩm bị vỡ, biến dạng hoặc tùy vào nhu cầu sử dụng của khách hàng.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khay đá vuông Kari 84 viên: Đóng gói 60 bộ (khay đá vuông Kari 84 viên+ thân khay đá + nắp khay đá)/ thùng carton
- Khay đá vuông Kari 84 viên- loại có nắp: Đóng gói 120 bộ (khay đá vuông Kari 84 viên + nắp khay đá)/ thùng carton
- Khay đá vuông Kari 84 viên- loại đơn: Đóng gói 120 cái khay đá vuông Kari 84 viên/thùng carton

(hoặc quy cách khác theo yêu cầu khách hàng).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

- **Sản phẩm của**: Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú

  Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- **Sản xuất tại**:

  + Chi nhánh tại Bắc Ninh - Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là Nhà máy Bắc Ninh)

  Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh,Việt Nam

+ Chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh - Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là Nhà máy Hồ Chí Minh)

  Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh,Việt Nam

+ Chi nhánh tại Long An - Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là Nhà máy Long An)

  Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ (Lô C16), Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm"

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Quốc Toàn

Đai cuốn - Khay đá vuông 84 viên
kích thước 367 x 130 mm

Bế gập

M.S.D.N: 0303640830 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
Q. TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

inochi

Khay đá vuông Kari

かり正方形製氷皿84個取

84 viên

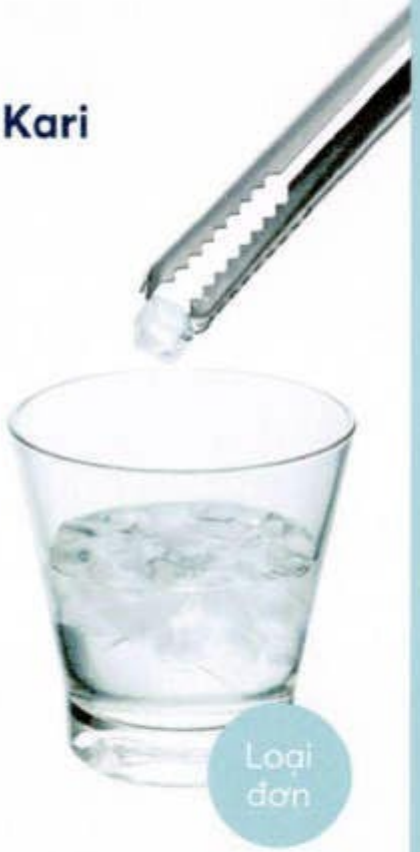
Loại đơn

Ag+ — ION Bạc kháng khuẩn

BPA FREE — Không chất độc hại

°C — Chịu nhiệt từ -20 °C ~ 120 °C

- **Nhựa PP nguyên sinh, không chứa BPA**
  BPA を含まず、ポリプロピレンから製造された
- **Ag+ (ion bạc) kháng khuẩn khử mùi**
  銀イオン「Ag+」配合で、抗菌・消臭
- **Đá bi vuông nhỏ**
  小さな正方形のアイスキューブ

inochi

Tên sản phẩm:	**Khay đá vuông Kari 84 viên**
Loại:	Loại đơn
Mã sản phẩm:	HIN.KDDO.84V1
Thông số kỹ thuật:	Kích thước (D x R x C) tương ứng (269 x 108 x 22) mm
Khối lượng tịnh:	96 g
Thành phần:	Nhựa PP (Polypropylen) nguyên sinh, Hạt màu, Phụ gia kháng khuẩn (Ag+)
Hướng dẫn sử dụng:	Đa dạng công năng, có thể làm đá, làm thạch, rau câu. Thân khay mềm, chia 84 ô nhỏ, dễ dàng lấy đá. Tạo đá bi, phù hợp nhiều mục đích sử dụng
Bảo quản:	Nơi khô ráo, thoáng mát
Thông tin cảnh báo:	Tránh xa nguồn nhiệt

Sản phẩm của: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Nơi sản xuất được mã hóa

SX 03/2021
Sản xuất tại Việt Nam

☐ Nhà máy Bắc Ninh

☑ Nhà máy Hồ Chí Minh

☐ Nhà máy Long An

Màu sắc:

8 935275 209211

Bế gập

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ
M.S.D.N: 0303642830 - C.T.C.P
Q. TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

inochi

Khay đá vuông Kari

かり正方形製氷皿84個取

84 viên

Ag+ — ION Bạc kháng khuẩn
BPA FREE — Không chất độc hại
Chịu nhiệt từ -20 °C - 120 °C

- **Nhựa PP nguyên sinh, không chứa BPA**
  BPA を含まず、ポリプロピレンから製造された
- **Ag+ (ion bạc) kháng khuẩn khử mùi**
  銀イオン「Ag+」配合で、抗菌・消臭
- **Đa dạng công năng, có thể làm đá, làm thạch, rau câu**
  離散の用途：氷、ゼリー、離乳食サプリメントなどのトレーとして使える
- **Đá bi vuông nhỏ**
  小さな正方形のアイスキューブ

Nắp đậy kín đảm bảo vệ sinh
Dễ dàng lấy thành phẩm
Dễ xếp chồng gọn gàng

Tạo đá viên nhỏ tiện lợi, đa dạng mục đích sử dụng

Thiết kế có nắp đậy và dễ dàng xếp chồng gọn gàng

Thân khay mềm, chia 84 ô nhỏ, dễ dàng lấy đá

Đa dạng công năng, có thể làm đá, làm thạch, rau câu

inochi

Tên sản phẩm:	**Khay đá vuông Kari 84 viên**
Loại:	Có nắp
Mã sản phẩm:	HIN.KDCN.84VI
Thông số kỹ thuật:	Kích thước (D x R x C) tương ứng (280 x 113 x 24) mm
Khối lượng tịnh:	153 g
Thành phần:	Nhựa PP (Polypropylen) nguyên sinh, Hạt màu, Phụ gia kháng khuẩn (Ag+)
Hướng dẫn sử dụng:	Đa dạng công năng, có thể làm đá, làm thạch, rau câu. Thân khay mềm, chia 84 ô nhỏ, dễ dàng lấy đá. Tạo đá bi, phù hợp nhiều mục đích sử dụng
Bảo quản:	Nơi khô ráo, thoáng mát
Thông tin cảnh báo:	Tránh xa nguồn nhiệt

Sản phẩm của: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Nơi sản xuất được mã hóa:
SX 01/2021
Sản xuất tại Việt Nam

☐ Nhà máy Bắc Ninh
☑ Nhà máy Hồ Chí Minh
☐ Nhà máy Long An

Màu sắc:

8 935275 209167

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2020-00110909
Mã số kết quả	AR-20-VD-116742-01 / EUVNHC-00122077

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú

TP.HCM
Việt Nam

Tên mẫu:	Khay đá vuông Kari 84 viên
Tình trạng mẫu:	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	11/12/2020
Thời gian thử nghiệm:	11/12/2020 - 18/12/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	18/12/2020
Mã số PO của khách hàng :	ZG4L201211203

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD750 VD (a) **Chì (Pb)**	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	**89.9**
2	VD751 VD (a) **Cadmi (Cd)**	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.04)**
3	VD0EZ VD **Bisphenol A**	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	**Không phát hiện (LOD=100)**
4	VD755 VD (a) **Kim loại nặng quy Pb (Acid Acetic4%, 60°C, 30phút)**	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	**Không phát hiện (LOD = 0.4)**
5	VD759 VD (a) **Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)**	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	**Không phát hiện (LOD=5)**
6	VD760 VD (a) **Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)**	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	**Không phát hiện (LOD=5)**
7	VD761 VD (a) **Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)**	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	**Không phát hiện (LOD=5)**
8	VD762 VD (a) **Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)**	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	**Không phát hiện (LOD=5)**
9	VD295 VD (a) **Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)**	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	**Không phát hiện (LOD=1)**
10	UZB2B UZ **Định danh vật liệu**		Agilent FTIR ASTM E1252-98	**POLY PROPYLENE**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Hình ảnh mẫu nhận được

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Thị Phượng Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vi 18/12/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
(!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238
"UZ": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Consumer Product Testing Vietnam.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2020-00110910
Mã số kết quả	AR-20-VD-116743-01 / EUVNHC-00122077

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú

TP.HCM
Việt Nam

Tên mẫu:	Nắp khay đá
Tình trạng mẫu:	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	11/12/2020
Thời gian thử nghiệm:	11/12/2020 - 18/12/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	18/12/2020
Mã số PO của khách hàng :	ZG4L201211203

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	0.32
2	VD751 VD (a) Cadmi (Cd)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.04)
3	VD0EZ VD Bisphenol A	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=100)
4	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (Acid Acetic4%, 60°C, 30phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)
5	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
6	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
7	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
8	VD762 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
9	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)
10	UZB2B UZ Định danh vật liệu		Agilent FTIR ASTM E1252-98	POLY PROPYLENE

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Hình ảnh mẫu nhận được

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Thị Phượng Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 18/12/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
(!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chỉ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238
"UZ": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Consumer Product Testing Vietnam.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2020-00110911
Mã số kết quả	AR-20-VD-116744-01 / EUVNHC-00122077

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú

TP.HCM
Việt Nam

Tên mẫu:	Thân khay đá
Tình trạng mẫu:	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	11/12/2020
Thời gian thử nghiệm:	11/12/2020 - 18/12/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	18/12/2020
Mã số PO của khách hàng :	ZG4L201211203

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.08)
2	VD751 VD (a) Cadmi (Cd)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.04)
3	VD0EZ VD Bisphenol A	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=100)
4	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (Acid Acetic4%, 60°C, 30phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)
5	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
6	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
7	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
8	VD762 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
9	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)
10	UZB2B UZ Định danh vật liệu		Agilent FTIR ASTM E1252-98	POLY PROPYLENE

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Hình ảnh mẫu nhận được

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Thị Phượng Vĩ
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vĩ 18/12/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
(!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238
"UZ": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Consumer Product Testing Vietnam.